

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hương; ông Nguyễn Trọng Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hên - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn H - Sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Cổ Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hoa (đã chết) và bà Phan Thị Nụ; vợ Nguyễn Thị Mật và hai con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2021, đến ngày 27/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Bị hại:

1. Bà Đỗ Thị Thơm - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Cổ Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Ông Bùi Văn Khâm - Sinh năm 1932.

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

3. Ông Bùi Văn Thân - Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

4. Bà Nguyễn Thị Liễu - Sinh năm 1966.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
5. Bà Hoàng Thị Thư - Sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
6. Ông Phạm Văn Việt - Sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
7. Ông Nguyễn Bá Đình - Sinh năm 1953.
Địa chỉ: Thôn An Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
8. Ông Đặng Văn Ninh - Sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn An Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
9. Ông Phạm Văn Tuyền - Sinh năm 1961.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
10. Ông Nguyễn Thanh Hà - Sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn An Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
11. Ông Phạm Văn Tin - Sinh năm 1956.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
12. Ông Bùi Công Năm - Sinh năm 1952.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
13. Bà Dương Thị Ngọt - Sinh năm 1950.
Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
14. Ông Phan Viết Minh - Sinh năm 1959.
Địa chỉ: Thôn Ngọc Chuế, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
15. Ông Trần Văn Tiến - Sinh năm 1950.
Địa chỉ: Thôn Trung Cầu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
16. Ông Phạm Văn Thấn - Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn Cổ Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
17. Ông Nguyễn Đức Chiều - Sinh năm 1961.
Địa chỉ: Thôn Nha Cầu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
18. Ông Trịnh Văn Lào - Sinh năm 1960.
Địa chỉ: Thôn Ngọc Chuế, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
19. Ông Bùi Văn Xuân - Sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
20. Bà Nguyễn Thị Bình - Sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn Nhân Nghĩa, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

21. Ông Đỗ Văn Tiêm - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Cổ Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

22. Ông Đặng Văn Định - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn An Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

23. Ông Nguyễn Văn Thỏa - Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Nha Cầu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

24. Bà Đỗ Thị Bồng - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Cổ Liêu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

25. Ông Nguyễn Văn Khương - Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Trung Cầu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

26. Hợp tác xã Nông nghiệp Yên Nghĩa - Người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1962 - Chủ nhiệm Hợp tác xã; địa chỉ: Thôn Nhân Nghĩa, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Hợp - Sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đô Phan, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đảm, ông Hoàng Văn Đạn, ông Hoàng Văn Đán, ông Trần Văn Láng, bà Vũ Thị Thọ, ông Phạm Đình Khuông, ông Bùi Văn Cừ.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông Thân, bà Thư, ông Đình, ông Tin, ông Năm, bà Ngọt, ông Tiễn, ông Chiêu, ông Thán, ông Xuân, ông Khương, ông Hùng, ông Hợp, ông Đảm, ông Đạn, ông Đán, bà Thọ, ông Khuông, ông Cừ. Vắng mặt bà Thom, ông Khâm, bà Liễu, ông Việt, ông Ninh, ông Tuyển, ông Hà, ông Minh, ông Lào, bà Bình, ông Tiêm, ông Định, ông Thỏa, bà Bồng, ông Láng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2000 Đỗ Văn H được Ủy ban nhân dân Huyện Ý Yên quyết định công nhận là Kế toán trưởng Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Thời điểm này, Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa có chủ trương khi Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa gặp khó khăn về tài chính, cần vốn để duy trì các hoạt động của Hợp tác xã thì sẽ tiến hành họp và thống nhất đi vay tiền của các hộ dân. Đỗ Văn H khi đó là Kế toán trưởng của Hợp tác xã, do

vướng vào nợ nần, đã lợi dụng chủ trương trên, đi đến các hộ dân nói Hợp tác xã đang cần tiền nên muốn huy động vay tiền của các hộ dân, mặc dù tại thời điểm đó Hợp tác xã không có nhu cầu vay tiền. Đỗ Văn H đã sử dụng thủ đoạn trên vay tổng số tiền là 133.000.000 đồng và 03 chỉ vàng của 31 người dân gồm: Bà Đỗ Thị Thom 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Khâm 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thân 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Liễu 3.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thu 3.000.000 đồng, ông Phạm Văn Việt 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Đình 3.000.000 đồng, ông Đặng Văn Ninh 2.700.000 đồng, ông Phạm Văn Tuyền 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Hà 4.500.000 đồng, ông Phạm Văn Tin 6.000.000 đồng, ông Bùi Công Năm 2.000.000 đồng, bà Dương Thị Ngọt 5.400.000 đồng, ông Phan Viết Minh 4.000.000 đồng, ông Trần Văn Tiến 4.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thán 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Chiêu 20.000.000 đồng, ông Trịnh Văn Lào 4.000.000 đồng, ông Bùi Văn Xuân 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bình 5.000.000 đồng, ông Đỗ Văn Tiêm 5.000.000 đồng, ông Đặng Văn Định 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thỏa 9.400.000 đồng, bà Đỗ Thị Bổng 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Khương 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đa 03 chỉ vàng tương ứng với số tiền 1.386.000 đồng, bà Đỗ Thị Tuyền 1.500.000 đồng, ông Phan Viết Bản 1.000.000 đồng, ông Bùi Xuân Mục 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Sửu 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong thời kỳ này Đỗ Văn H còn vay dưới danh nghĩa cá nhân của ông Bùi Văn Cừ 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Hưng 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Khương 3.000.000 đồng.

Vụ chiêm, vụ mùa năm 2002 và vụ chiêm năm 2003, Đỗ Văn H lấy danh nghĩa của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa thu tiền sản phẩm của các đội sản xuất. Tổng số tiền H thu của các đội sản xuất là 6.901.800 đồng. Cụ thể: Vụ chiêm năm 2002, H thu tiền sản phẩm của Đội 8 là 1.337.000 đồng, thu của Đội 10 là 500.000 đồng; vụ mùa năm 2002, H thu tiền sản phẩm của Đội 3A là 670.000 đồng, thu của Đội 8 là 923.500 đồng, thu của Đội 5 là 3.471.300 đồng. Sau khi thu của các đội, Đỗ Văn H không nhập số tiền trên vào quỹ của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa mà sử dụng tiêu sài cá nhân. Ngoài ra, Đỗ Văn H còn trực tiếp thu của các đội sản xuất trong tháng 4 và tháng 5 năm 2002; sau khi quyết toán, H còn nợ lại quỹ Hợp tác xã số tiền 2.203.000 đồng.

Ngày 08/6/2000, Đỗ Văn H cùng với ông Trần Văn Láng, nguyên là thủ quỹ Hợp tác xã đến nhà ông Hoàng Văn Hợp hỏi vay cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa số tiền 10.000.000 đồng để đi mua lúa giống cho Hợp tác xã. Sau khi vay tiền, Đỗ Văn H và ông Láng đi mua lúa giống, nhưng không mua được. Ông Láng yêu cầu Đỗ Văn H trả lại số tiền trên cho ông Hợp, nhưng H không trả lại, cũng không nhập vào quỹ của Hợp tác xã mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

Vào khoảng cuối năm 2002, khi người dân chuẩn bị vụ chiêm năm 2003, Đỗ Văn H đã lấy lúa giống của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa mà H được giao đi mua và quản lý mang đi bán cho các đội sản xuất. Cụ thể, H bán lúa giống cho các đội sản xuất số 3A, 3B, 10, ông An trú tại đội 3B thu tổng số tiền 2.394.000 đồng. Số tiền thu được, H không nhập về quỹ Hợp tác xã mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 24/01/2002, Đỗ Văn H mua của anh Phạm Văn Hà, sinh năm 1968, trú tại thôn Thanh Khê, xã Yên Nghĩa, Hện Ý Yên, tỉnh Nam Định một xe xi măng với tổng số tiền 2.800.000 đồng cho Hợp tác xã, nhưng H mới trả anh Hà 2.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 800.000 đồng chưa thanh toán.

Trong thời kỳ làm kế toán Hợp tác xã, Đỗ Văn H còn ứng quỹ Hợp tác xã số tiền 1.000.000 đồng, nợ Hợp tác xã số tiền 862.500 đồng do H lấy lúa giống của Hợp tác xã mà chưa thanh toán.

Ngày 27/10/2002, Đỗ Văn H viết 01 giấy biên nhận vay của ông Trần Văn Tiến, sinh năm 1956 trú tại thôn Trung Cầu, xã Yên Nghĩa Hện Ý Yên tỉnh Nam Định số tiền 3.000.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 5/2003, Đỗ Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi biết Đỗ Văn H bỏ trốn, những người cho Đỗ Văn H vay tiền đã làm đơn trình báo cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 17/7/2003, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tham ô tài sản” quy định tại các Điều 139, 278 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 11/8/2003, Công an Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ra quyết định truy nã đối với Đỗ Văn H. Ngày 17/9/2003, do hết thời hạn điều tra, chưa bắt được bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đỗ Văn H.

Ngày 24/9/2021, Đỗ Văn H bị Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã của Công an Huyện Ý Yên.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên đã yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chỉ vàng Đỗ Văn H chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Đa. Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/ĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân Hện Ý Yên kết luận: Giá trị 03 chỉ vàng thời điểm tháng 4 năm 2001 là 1.386.000 đồng.

Đối với hành vi bị cáo vay của ông Hưng 4.000.000 đồng, bị cáo vay với danh nghĩa cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự, nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi bị cáo vay của ông Cừ 3.000.000 đồng, ông Khương 3.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi lấy danh nghĩa của Hợp tác xã thu tiền của các đội sản xuất, nhưng không nhập về quỹ 6.901.800 đồng và nợ quỹ số tiền thu của các đội sản xuất là 2.203.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 355 Bộ luật hình sự, nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Đa 03 chỉ vàng tương ứng với 1.386.000 đồng, bà Đỗ Thị Tuyền 1.500.000 đồng, ông Phan Viết Bản 1.000.000 đồng, ông Bùi Xuân Mực 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Sửu 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền 1.000.000 đồng; theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành các vi trên của Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng theo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì những hành vi trên không cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với hành vi ứng quỹ Hợp tác xã 1.000.000 đồng nhưng chưa trả, nợ Hợp tác xã số tiền 862.500 đồng do Đỗ Văn H lấy lúa giống của Hợp tác xã mà chưa thanh toán và nợ anh Phạm Văn Hà số tiền 800.000 đồng chưa thanh toán là các giao dịch dân sự.

Đối với việc H vay số tiền 3.000.000 đồng của anh Trần Văn Tiến trú tại thôn Trung Cầu, xã Yên Nghĩa, Hện Ý Yên. Quá trình điều tra, xác minh tại địa phương không có ai là Trần Văn Tiến, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên tách ra, xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã trả cho bà Đỗ Thị Thom; ông Đặng Văn Ninh 2.700.000 đồng và ông Nguyễn Văn Khương 2.000.000 đồng không yêu cầu bị cáo trả lại. Các bị hại còn lại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt với tổng số tiền 119.300.000 đồng. Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 12.394.000 đồng, Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Văn Hợp số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo và ông Láng đã vay cho Hợp tác xã.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-YY, ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-YY, ngày 03/3/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 353; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn H chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 năm đến 12 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại gồm: Ông Bùi Văn Khâm 2.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thân 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Liễu 2.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thu 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Việt 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Đình 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Tuyến 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Hà 3.500.000 đồng, ông Phạm Văn Tin 6.000.000 đồng, ông Bùi Công Năm 2.000.000 đồng, bà Dương Thị Ngọt 5.400.000 đồng, ông Phan Viết Minh 3.000.000 đồng, ông Trần Văn Tiến 3.000.000 đồng, ông Phạm

Văn Thán 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Chiều 20.000.000 đồng, ông Trịnh Văn Lào 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Xuân 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bình 5.000.000 đồng, ông Đỗ Văn Tiêm 4.000.000 đồng, ông Đặng Văn Định 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thỏa 9.400.000 đồng, bà Đỗ Thị Bổng 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 12.400.000 đồng, Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo; Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Văn Hợp 10.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo và ông Láng vay của ông Hợp để mua lúa giống cho Hợp tác xã, do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ; theo bị cáo thì số tiền 10.000.000 đồng này bị cáo vay với tư cách cá nhân. Về trách nhiệm dân sự, trong thời gian tạm giam, bị cáo tác động đến gia đình để gia đình bị cáo bồi thường cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa số tiền là 12.400.000 đồng, ông Khâm 1.000.000 đồng, ông Thân 1.000.000 đồng, bà Liễu 1.000.000 đồng, bà Thư 1.000.000 đồng, ông Việt 1.000.000 đồng, ông Đình 1.000.000 đồng, ông Hà 1.000.000 đồng, ông Minh 1.000.000 đồng, ông Tiến 1.000.000 đồng, ông Lào 1.000.000 đồng, ông Tiêm 1.000.000 đồng, ông Định 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Bị hại: Ông Thân, bà Thư, ông Đình, ông Tiến xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho các ông bà mỗi người 1.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền lại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Hùng xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa 12.400.000 đồng. Ông Tin, ông Năm, bà Ngọt, ông Thán, ông Chiều, ông Xuân đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định. Ông Nguyễn Văn Khương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Ông Hoàng Văn Hợp xác nhận có cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa vay 10.000.000 đồng, do bị cáo và ông Láng là thủ quỹ trực tiếp vay và viết phiếu thu, ông Hợp đề nghị Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền đã vay.

Bị cáo nói lời sau cùng, thừa nhận hành vi của mình bị truy tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội tham ô tài sản là đúng, bị cáo ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; thời gian và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Trong thời gian làm Kế toán trưởng Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định do vướng vào nợ nần nên Đỗ Văn H đã lợi dụng chủ trương huy động vốn của Hợp tác xã Yên Nghĩa, bằng thủ đoạn gian dối và lợi dụng lòng tin của các bị hại đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 133.000.000 đồng và 03 chỉ vàng của 31 bị hại gồm: Bà Đỗ Thị Thơm 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Khâm 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thân 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Liễu 3.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thư 3.000.000 đồng, ông Phạm Văn Việt 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Đình 3.000.000 đồng, ông Đặng Văn Ninh 2.700.000 đồng, ông Phạm Văn Tuyển 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Hà 4.500.000 đồng, ông Phạm Văn Tin 6.000.000 đồng, ông Bùi Công Năm 2.000.000 đồng, bà Dương Thị Ngọt 5.400.000 đồng, ông Phan Viết Minh 4.000.000 đồng, ông Trần Văn Tiến 4.000.000 đồng, ông Phạm Văn Thân 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Chiều 20.000.000 đồng, ông Trịnh Văn Lào 4.000.000 đồng, ông Bùi Văn Xuân 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bình 5.000.000 đồng, ông Đỗ Văn Tiêm 5.000.000 đồng, ông Đặng Văn Đình 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thỏa 9.400.000 đồng, bà Đỗ Thị Bông 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Khương 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đa 03 chỉ vàng tương ứng với số tiền 1.386.000

đồng, bà Đỗ Thị Tuyền 1.500.000 đồng, ông Phan Viết Bản 1.000.000 đồng, ông Bùi Xuân Mục 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Sửu 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo đã lợi dụng chức vụ là Kế toán trưởng Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa, xã Yên Nghĩa Hện Ý Yên để chiếm đoạt 10.000.000 đồng của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa, xã Yên Nghĩa. Số tiền này bị cáo cùng với ông Trần Văn Láng, nguyên là thủ quỹ Hợp tác xã vay của ông Hoàng Văn Hợp để mua lúa giống cho Hợp tác xã nhưng không mua được. Ông Láng yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cho ông Hợp, nhưng bị cáo không trả lại, cũng không nhập vào quỹ Hợp tác xã mà sử dụng chi tiêu cá nhân. Cuối năm 2002, bị cáo đã lấy lúa giống của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa do bị cáo được giao đi mua và quản lý mang đi bán cho các đội sản xuất gồm: Đội sản xuất số 3A, 3B, 10 và ông An trú tại đội 3B thu tổng số tiền 2.394.000 đồng nhưng không nhập về quỹ Hợp tác xã mà sử dụng chi tiêu cá nhân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong tổng số tiền là 133.000.000 đồng và 03 chỉ vàng bị cáo chiếm đoạt của 31 bị hại thì hành vi chiếm đoạt 03 chỉ vàng của bà Nguyễn Thị Đa tương ứng với 1.386.000 đồng, bà Đỗ Thị Tuyền 1.500.000 đồng, ông Phan Viết Bản 1.000.000 đồng, ông Bùi Xuân Mục 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Sửu 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền 1.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 thì các hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; nhưng theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các hành vi trên không cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân Hện Ý Yên, tỉnh Nam Định chỉ truy tố hành vi bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 127.000.000 đồng của 25 bị hại còn lại về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Trong thời gian làm Kế toán trưởng Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa; bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt 12.394.000 đồng của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa, xã Yên Nghĩa Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; đây là số

tiền bị cáo có trách nhiệm quản lý. Do vậy hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Tham ô tài sản” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa đối với tội “Tham ô tài sản”; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm hai tội, một tội nghiêm trọng và một tội rất nghiêm trọng; vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của 25 bị hại là 127.000.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng của bà Đỗ Thị Thom, 2.700.000 đồng của ông Đỗ Văn Ninh, 2.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Khương. Bị cáo đã bồi thường cho bà Thom 3.000.000 đồng, ông Ninh và ông Khương không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 107.300.000 đồng cho các bị hại gồm: Ông Bùi Văn Khâm 2.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thân 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Liễu 2.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thư 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Việt 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Đình 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Tuyền 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Hà 3.500.000 đồng, ông Phạm Văn Tin

6.000.000 đồng, ông Bùi Công Năm 2.000.000 đồng, bà Dương Thị Ngọt 5.400.000 đồng, ông Phan Viết Minh 3.000.000 đồng, ông Trần Văn Tiến 3.000.000 đồng, ông Phạm Văn Thán 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Chiêu 20.000.000 đồng, ông Trịnh Văn Lào 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Xuân 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bình 5.000.000 đồng, ông Đỗ Văn Tiêm 4.000.000 đồng, ông Đặng Văn Định 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thỏa 9.400.000 đồng, bà Đỗ Thị Bồng 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 12.400.000 đồng do ông Đỗ Xuân Huê là anh trai bị cáo nộp tại phiếu thu số 21, ngày 14/6/2022 để bồi thường cho Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa. Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Văn Hợp 10.000.000 đồng.

[8] Đối với hành vi bị cáo vay của ông Hưng 4.000.000 đồng, bị cáo vay với danh nghĩa cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự, nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi lấy danh nghĩa của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa thu tiền của các đội sản xuất, nhưng không nhập về quỹ Hợp tác xã với số tiền 6.901.800 đồng và nợ quỹ Hợp tác xã số tiền thu của các đội sản xuất 2.203.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 355 Bộ luật hình sự, nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi bị cáo vay của ông Cừ 3.000.000 đồng và ông Khương 3.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân Hện Ý Yên tỉnh Nam Định không truy cứu trách nhiệm hình sự về những hành vi trên đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với hành vi bị cáo ứng quỹ Hợp tác xã 1.000.000 đồng, nợ Hợp tác xã 862.500 đồng do bị cáo lấy lúa giống của Hợp tác xã và nợ anh Phạm Văn Hà 800.000 đồng là các giao dịch dân sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân Hện Ý Yên tỉnh Nam Định không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về những hành vi này là có căn cứ.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo vay của anh Trần Văn Tiến trú tại thôn Trung Cầu, xã Yên Nghĩa, Huyện Ý Yên quá trình điều tra, xác minh tại địa phương không có ai là Trần Văn Tiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Ý Yên tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi vay tiền của ông Cừ là 3.000.000 đồng, ông Hưng là 4.000.000 đồng, ông Khương là 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đa 03 chỉ vàng tương ứng với 1.386.000 đồng, bà Đỗ Thị Tuyền 1.500.000 đồng, ông Phan Viết Bản 1.000.000 đồng, ông Bùi Xuân Mục 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Sửu 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hiền 1.000.000 đồng; thu tiền của các đội sản xuất, nhưng không nhập về quỹ Hợp tác xã 6.901.800 đồng; nợ quỹ Hợp tác xã số tiền thu của các đội sản xuất 2.203.000 đồng; ứng quỹ Hợp tác xã 1.000.000 đồng; nợ Hợp tác xã 862.500 đồng do bị cáo lấy lúa giống của Hợp tác xã; nợ anh Phạm Văn Hà 800.000 đồng sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[9] Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và $107.300.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.365.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c, đ Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 353; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tham ô tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

3. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 24/9/2021.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại gồm: Ông Bùi Văn Khâm 2.000.000 đồng, ông Bùi Văn Thân 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Liễu 2.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Thư 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Việt 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Đình 2.000.000 đồng, ông Phạm Văn Tuyền 8.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Hà 3.500.000 đồng, ông Phạm Văn Tin 6.000.000 đồng, ông Bùi Công Năm 2.000.000 đồng, bà Dương Thị Ngọt 5.400.000 đồng, ông

Phan Viết Minh 3.000.000 đồng, ông Trần Văn Tiến 3.000.000 đồng, ông Phạm Văn Thán 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Chiều 20.000.000 đồng, ông Trịnh Văn Lào 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn Xuân 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bình 5.000.000 đồng, ông Đỗ Văn Tiêm 4.000.000 đồng, ông Đặng Văn Định 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Thỏa 9.400.000 đồng, bà Đỗ Thị Bồng 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 12.400.000 đồng do ông Đỗ Xuân Huê là anh trai bị cáo nộp tại phiếu thu số 21, ngày 14/6/2022 của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa. Hợp tác xã nông nghiệp Yên Nghĩa có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Văn Hợp 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.365.000 (năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Hện;
- Công an Hện Ý Yên;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND Yên Nghĩa;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

